# Chương 1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo giành chính quyền (30 - 45)

## I. Đảng ra đời và Cương lĩnh đầu tiên.

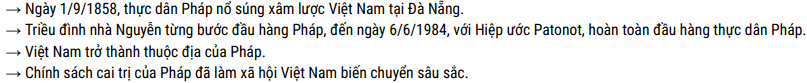
**1. Bối cảnh ra đời**

**a. Tình hình thế giới**

* Xuất hiện chủ nghĩa đế quốc (tki XIX)
* Chiến tranh TG1 bùng nổ
* Phòng trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa
* Thắng lợi CMT10 Nga 1917
* T3-1919, Quốc tế CSĐ thành lập

**b. Tình hình Việt Nam**

Chế độ phong kiến rơi vào khủng hoảng



* Nhân dân bị bóp nghẹt tự do dân chủ, các cuộc đấu tranh yêu nước bị ngăn cấm, đàn áp khốc liệt.
* Đời sống nhân dân vô cùng khổ cực, nền kinh tế què quặt, cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu và phụ thuộc.
* Một số tiêu cực như mù chữ, tệ nạn xã hội,.

*\* Việt Nam từ một xã hội phong kiến độc lập trở* ***thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến***

**\* Phong trào yêu nước**

* PT Cần Vương (Hương Khê) => thiếu sự lãnh đạo
* PT nông dân Yên Thế => Mang nặng cốt cách phong kiến
* KN Yên Bái => Không thành công cũng thành nhân.
* Xu hướng bạo động Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh

=> Thiếu *đường lối chính trị* đúng đắn, cần một *hệ tư tưởng mới, tổ chức cách mạng tiên phong với đường lối đúng đắn.*

**2. Nguyễn Ái Quốc**

**\* Lựa chọn con đường giải phóng dân tộc:**

* Chính trị vô sản 1920
* 1919 Tham gia Đảng Xã hội Pháp
* 6/1919 tình bày Yêu sách nhân dân An Nam => không đáp ứng
* 7/1920 Đọc sơ thảo lần 1 => Con đường CM Vô sản
* 12/1920, tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng CS Pháp

**\* Chuẩn bị tư tưởng chính trị**

* Viết báo (Người cùng khổ, Nhân đạo,...), đặc biệt là tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp
* 1927, Đường Kách Mệnh => Chỉ rõ con đường, mục tiêu, lực lượng và pp đấu trành
* Khẳng định con đường CM của các dân tộc bị áp bức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.
* Xác định CM ở các nước thuộc địa là bộ phận CMVS thế giới, quan hệ chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau.
* Chỉ rõ nông dân là động lực của CM

12/1924 về Quảng Châu

**3. Thành lập Đảng Cộng sản**

**a. Hội nghị thành lập**

* NAQ triệu tập đại biểu của Đông Dương và An Nam Cộng sản Đảng để tiến hành hội nghị hợp nhất
* *Diễn ra tại Cửu Long, TQ từ ngày 6/1/1930* với mỗi bên 2 đại biểu, chủ trị bởi NAQ đại biểu Quốc tế Cộng sản
* *24/2/1930 Đông Dương Cs Liên đoàn gia nhập*

=> Đảng Cộng sản VN chính thức ra đời

**b. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định:**

**\* Mục tiêu, chiến lược của CM**: *tư sản dân quyền CM* và *thổ địa CM* để đi tới xã hội Cộng sản.

**\* Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của Đảng**

* Chống đế quốc, giải phóng dân tộc
* Dân chúng tự do, bình quyền.
* Thủ tiêu quốc trái, sản nghiệp của đế quốc Pháp,...

**\* Lực lượng CM:**

* Động lực chính là công nhân(lãnh đạo) và nông dân
* Tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên... phải lôi kéo về CM
* Phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản dân tộc chưa ra mặt phản CM thì phải lợi dụng.
* Bộ phân ra mặt phản CM thì phải đánh đổ.

**\* Phương pháp tiến hành CM:** *bạo lực cách mạng*, không thỏa hiệp

**\* Vấn đề đoàn kết quốc tế:** *CMVN là bộ phận CMTG*, liên hệ với giai cấp vô sản thế giới

**\* Vai trò lãnh đạo của Đảng**: *Đảng là đội tiên phong* của giai cấp vô sản

=> Phản ánh cơ bản vấn đề chiến lược của CMVN

=> Xác định đường lối chiến lược, phương pháp, nhiệm vụ, lực lượng cách mạng.

**4. Ý nghĩa thành lập Đảng CS**

* Chấm dứt khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước, là bước ngoặt lịch sử vĩ đại.
* Là sản phẩm kêt hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa ML và phong trào công nhân, yêu nước VN.
* Cương lĩnh đã khẳng định: lần đầu VN có một bản cương lĩnh phản ánh đúng quy luật khách quan, đáp ứng nhu cầu cơ bản và cấp bánh của XHVN, phù hợp xu thế thời đại, định hướng đúng đắn cho CMVN.
* Khảng định sự lụa chọn con đường CM vô sản.
* Là bước ngoặt, trờ thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa CMVN đến thắng lợi

\*\*\*\* NOTE

7/1936: Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

36-39: Công khai, hợp pháp, nửa công khai, nửa hợp pháp, bí mật, bất hợp pháp.

Tiêu biều nhất - Quốc tế lao động 1/5/1938

## II. Phong trào giải phóng dân tộc 39 - 45

**1. Bối cảnh lịch sử, chủ trương chiến lược.**

**a. Bối cảnh lịch sử**

**\* Tình hình thế giới**: CTTG2 bùng nổ, Pháp lao vào vòng chiến

**\* Tình hình VN:**

* Pháp thực hiện chính sách: thủ tiêu tự do dân chủ, chính sách kinh tế chỉ huy, chính sách tổng động viên.
* *22/9/1940, Nhật vào Đông Dương*, Pháp đầu hàng và cấu kết với Nhật => *Một cổ hai tròng.*

**b. Chủ trương chiến lược**

**\* Hội nghị 6 Ban chấp hành TW Đảng 11/1939**

Con đường đánh đổ đế quốc Pháp => Nhấn mạnh *nv giải phóng dân tộc* được đưa lên hàng đầu.

*Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương* => Đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai

=> Đáp ứng nhu cầu khách quan của lịch sử, đưa nhân dân bước vào thời kỳ trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

**\* Hội nghị 7 Ban chấp hành TW 11/1940**

Trường Chinh chủ trì

*CM phản đế và CM thổ địa phải tiến hành đồng thời*

**\* Hội nghị lần 8 5/1941 - NAQ chủ trì - Pắc Bó**

* Nhấn mạnh *mâu thuẫn* giữa dân tộc VN với Pháp - Nhật.
* Khẳng định nhiệm vụ duy nhất là *giải phóng dân tộc*
* Chủ trương *thành lập Mặt trận Việt Minh.*
* Tập hợp mọi lực lượng dân tộc.
* Chủ trương thành Nhận định “Mặc dù đế quốc Mỹ đưa hàng chục vạn quân viễn chinh, nhưng so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch vẫn không có sự thay đổi lớn” được Đảng xác định để đấu tranh chống chiến lươc chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?
* Chọn một đáp án đúng
* A
* Chiến lược chiến tranh cục bộ
* B
* Chiến lược chiến tranh đặc biệt
* C
* VN hóa chiến tranh
* D
* Chiến tranh đơn phương
* lập nước VNDCCH sau Cách mạng
* Xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân.
* Chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc.

=> Hoàn chỉnh chủ trương đề ra từ Hội nghị 6

=> Khắc phục triệt để hạn chế của LCCT 10/1930

=> Khẳng định lai đường lối CM đúng đắn trong CLCT đầu tiên và lý luận của NAQ

**2. Phong trào chống Pháp - Nhật**

* Các cuộc khởi nghĩa nổ ra: Bắc Sơn(27/9/1941), Nam Kỳ(Cờ đỏ sao vàng), Đô Lương => Báo hiệu
* *25/10/1941, thành lập Mặt trận Việt Minh.*
* 1943, tuyên bố Đề cương văn hóa VN, xác định văn hóa là một trận địa CM. Thành lập **hội văn hóa cứu quốc**
* 5/1944, Việt Minh ra chỉ thị **Sửa soạn khởi nghĩa**
* *22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời* (tiền thân Quân đội nhân dân VN) đội đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự.
* Chỉ thị thành lập đội VNTTGPQ => văn kiện mang tính cương lĩnh quân sự đầu tiên của Đảng.

**3. Cao trào kháng Nhật**

**a. Hoàn cảnh**

* 1945, CTTG2 kết thúc, Phát xít khủng hoảng.
* *9/3/1945*, Nhật đảo chính Pháp.

**b. Chủ trương**

**\* Hội nghị Ban Thường vụ TW Đảng 12/3/1945**

**=> Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta**

* Xác định *kẻ thù trước mắt là phát xít Nhật*
* Điều kiện khởi nghĩa *chưa chín muồi*: Nhật chưa hoang mang cực độ, tầng lớp trung gian chưa ngả hẳn về CM, đội tiên phong chưa sẵn sàng.
* Vạch rõ điều kiện về khởi nghĩa Đông Dương

+ Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ: bãi công, bãi thị , biểu tình,...

+ Sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi đủ điều kiện.

+ Tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến tới Tổng khởi nghĩa. Không ỷ lại bên ngoài, dùng sức mình là chính.

**c. Phát động cao trào**

* Từ 3/1945 cao trào diễn ra mạnh mẽ
* *16/4/1945* Tổng bộ Việt Minh chỉ thị *tổ chức Ủy ban giải phóng Việt Nam*
* 4/6/1945 khu giải phóng Việt Bắc thành lập: **Cao Bắc Lạng Thái Hà Tuyên**
* *5-6/1945*, khởi nghĩa từng phần nổ ra mạnh mẽ.
* Các đô thị: **vũ trang tuyên truyền, diệt ác trừ gian**
* Vùng núi và trung du Bắc kỳ**: Chiến tranh du kích cục bộ.**
* Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ: **phá kho thóc của Nhật giải quyết nạn đói.**

......

=> Là một cuộc khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ, giành chính quyền ở những nơi có điều kiện.

=> Là một cuộc chiến vĩ đại,....

**4. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền**

**a. Hoàn cảnh**

* 8/1945, CTTG2 kết thúc
* Chính quyền do Nhật dựng lên ở Đông Dương hoang mang cực độ.
* **Trăm năm có một: Nhật đầu hàng Đồng minh**

**b. Quyết định khởi nghĩa.**

**\* Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (Tân Trào) 13-15/8/1945**

* Dự đoán: Quân đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục địa vị.
* Quyết định *phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa* => Phản đối xâm lược! Hoàn toàn độc lập! Chính quyền nhân dân!
* Xác định *nguyên tắc chỉ đạo*: tập trung, thống nhất, kịp thời
* Xác định *phương hướng hành động*:

A black text on a white background

Description automatically generated

**\* Đại hội quốc dân 16/8/1945 - Tổng bộ VM - Tân Trào**

* Tán thành quyết định tổng khởi nghĩa của Đảng.
* Thông qua 10 chính sách, lập Ủy ban giải phóng dân tộc VN do HCM làm chủ tịch.

=> Thể hiện sử thống nhất về tư tưởng, hành động, thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

**c. Diễn biến**

* Dưới dự lãnh đạo của Đảng, khởi nghĩa diễn ra và lần lượt giành thắng lợi trên cả nước.

**d. Kết quả**

* CMT8 Thành công
* *2/9/1945* HCM đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước VN dân chủ Cộng hòa

## III. Ý nghĩa CMT8

**1. Nguyên nhân thắng lợi**

**a. Khách quan**

* Hồng quân LX thắng CTTG2, phát xít bị đánh bại
* Phong trào đấu tranh của các dân tộc phát triển mạnh

**b. Chủ quan**

* *Sự lãnh đạo* đúng đắn, khéo léo, sáng suốt của Đảng
* *Tinh thần yêu nước*, ý chí quật cường của nhân dân ta
* *Sự chuẩn bị* đầy đủ, chu đáo.

**2. Tính chất**

**a. CMT8 là một cuộc CM giải phóng dân tộc điển hình.**

* Hoàn thành *nhiệm vụ hàng đầu là Giải phóng dân tộc*, giải quyết mâu thuẫn xã hội.
* Lực lượng CM bao gồm toàn dân tộc.
* Thành lập chính quyền mà nhà nước của chung toàn dân tộc.

**b. CMT8 là một cuộc cm có tính dân chủ.**

* Là một bộ phận của phe dân chủ chống phát xít.
* Đã giải quyết một số quyền lợi cho nông dân.
* Đã xây dựng chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở VN.

**3. Ý nghĩa**

**a. Đối với dân tộc**

* Đập tan xiềng xích nô lệ chủ nghĩa đế quốc, Chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế, *lập nên nước VNDCCH*
* Nhân dân VN bước lên địa vị người chủ đất nước.
* Mở ra *kỷ nguyên độc lập tự do* và *hướng tới CNXH*

**b. Đối với quốc tế**

* Là cuộc CM GPDT đầu tiên thắng lợi ở một nước thu
* Cổ vũ mạnh mẽ phong trào thế giới

......

# Chương 2. ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)

## I. Xây dựng, bảo vệ CQ (1945-1954)

**1. Đảng lãnh đạo xd và bảo vệ chính quyền (45-46)**

**a. Tình hình**

**\* Thuận lợi:**

* Liên Xô thành thành trì CNXH. Nhiều nước được LX hỗ trợ, phong trào dân tộc nâng cao ở các nước thuộc địa.
* VN trở thành quốc gia có chủ quyền, nhân dân tự do. Đảng CS trở thành Đảng cầm quyền, hệ thống chính quyền thống nhất.

**\* Khó khăn**

* Phe đế quốc ra sức đàn áp CM
* Chính trị non trẻ, yếu kém.
* Hậu quả kinh tế chế độ cũ để lại hết sức nặng nề.
* Thủ tục lạc hậu, nạ đói, mù chữ.
* Chưa nước nào công nhận địa vị pháp lý VN
* Lực lượng quân sự mỏng, chưa nhiều kinh nghiệm.

**=> Thế Ngàn cân treo sợi tóc.**

**b. Đảng lãnh đạo xd chế độ mới**

**\* Chủ trương**

* 3/9/1945, Chính phủ lâm thời họp Phiên đầu tiên
  + Nhiệm vụ trước mắt: giặc đói, dốt, ngoại xâm.
* 25/11/1945, Ban Chấp hành TW Đảng ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc :

+ Kẻ thù chính là *Thực dân Pháp.*

+ Mục tiêu CM: *Giải phóng dân tộc*

+ Xây dựng biện pháp cụ thể: *bầu cử, thành lập chính phủ, hiến pháp,...*

* Thể hiện tầm nhìn chiến lược, nhãn quan chính trị sâu sắc,....

**\* Chỉ đạo**

* Tăng gia sx, hũ gạo tiết kiệm, nhiều loại Quỹ, giảm tô, bỏ thuế,...
* Đầu nắm 1946, nạn đói được đẩy lùi.
* Bình dân học vụ, khai giảng trường học...
* Xây dựng hệ thống chính trị:

+ 6/1/1946, *Bầu cử quốc hội*

+ 2/3/1946, *phiên họp đầu tiên Quốc hội khóa I - Chính phủ do HCM làm chủ tịch.*

+ 9/11/1946, *Thông qua bản Hiến pháp đầu tiên*

+ 24/1/1946, *ban hành Sắc lệnh 13 về tổ chức Tòa án*

+ *Thành lập tổ chức chính trị*: Hội liên hiệp quốc dân VN, Hội đồng cố vấn CP,...

**c. Đảng tổ chức chống Pháp ở Nam bộ**

**\* Đánh Pháp**

* 23/9/1945, UBKC và TBVM *hiệu triệu nhân dân đứng lên Kháng chiến*

**\* Đánh Tưởng:**

* Âm mưu *"diệt Cộng, cầm Hồ, phá VM"*
* Đảng ta thực hiện triệt để lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, hòa hoãn, nhân nhượng có quy tắc
* Cung cấp lương thực, cho sử dụng quốc tệ, nhương ghế quốc hội,..

**\* Pháp thay quân Tưởng**

* 28/2/1946, Hiệp ước Hoa - Pháp
* 6/3/1946, HIệp ước sơ bộ: Pháp công nhận VN tự do, VN cho quân Pháp ra thay Tưởng hạn 5 năm.
* 9/3/1946, Thường vụ TW ra chỉ thị Hòa để tiến
* 14/9/1946, ký bản Tạm ước Mác xây: VN nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế văn hóa.

**2. Đường lối KC 46 - 50**

A close up of text

Description automatically generated

**Nội dung cụ thể:**

* **Tính chất**: *chính nghĩa, chống lại chiến tranh xâm lược*
* **Mục tiêu**: *Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, tự do*
* **Phương châm**: *toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình*
* Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối là hoàn toàn đúng đắn.

**\* Thu Đông 1947**

**3. Kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 51 - 54**

**a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2 (2/1951)**

**\* Hoàn cảnh**

* Liên Xô dẫn đầu về mọi mặt, Mỹ thành siêu cường.
* 11-19/2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần 2 (Chiêm Hóa, Tuyên Quang)

**\* Nội dung đại hội**

* Đảng ta hoạt động công khai *lấy tên Đảng Lao động VN.*
* Bầu ban Chấp hành TW và Bộ chính trị Đảng
* Thông qua Báo cáo chính trị và Bàn về CM VN
* **Chính cương Đảng LDDVN**:
* **Tc Xã hội** VN: dân chủ nhân dân, *thuộc địa nửa phong kiến.*
* **Đối tượng** của chủ nghĩa đế quốc xâm lược: *Pháp, Mỹ, Phong kiến phản động.*
* **Nhiệm vụ** CM: *đánh đế quốc xâm lược, giành độc lập tự do*, xóa bỏ tàn tích phong kiến.
* **Động lực**: *công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc,*...
* **Triên vọng**: *tiến lên CNXH*
* Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo: Đại hội kháng chiến thắng lợi.
* **Hạn chế**: tư tưởng tả khuynh, giáo điều, rập khuôn.

Mặt trận VM và Hội Liên Việt thống nhất => Mặt trận Liên Việt

Quyết định tách 3 Đảng bộ Đảng CS 3 nước Việt Lào Cam.

**b. Đẩy mạnh phát triển kháng chiến.**

**\* Quân sự.**

* 1951, mở chiến dịch tấn công vào Trung du, đồng bằng Bắc Bộ.
* 12/1951, mở chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc.

**\* Chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội.**

* 4/1952, Hội nghị Ban chấp hành TW lần 3: chỉnh Đảng, chỉnh quân.
* 4/12/1953, thông qua *Luật cải cách ruộng đất* (19/12 ban hành)

**c. Kết hợp quân sự với ngoại giao**

**\* Đấu tranh quân sự - Chiến dịch ĐBP**

**Chủ trương Đảng:**

* Mở rộng tiến công chiến lược Đông Xuân 53-54
* 6/12/1953, mở chiến dịch Điện Biên Phủ
* Phát động phong trào quần chúng đấu tranh, triệt để giảm tô, giảm tức.

**Diễn biến:**

* *Đánh chắc, tiến chắc, đánh chắc thắng*.
* 13/3/1954, mở màn ở quân khu Bắc trung tâm Mường Thanh
* Chiến dịch trải qua *56 ngày đêm với 3 đợt tiến công* lớn: Đợt 1: Từ ngày 13 đến ngày 17/3/1954, Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954

**Kết quả:**

* Thắng lợi vẻ vang

**\* Đấu tranh ngoại giao - Hiệp định Gionevo**

* 21/7/1954, Kí kết Hiệp định đình chỉ chiến sự ở VN
* Pháp coi các nước là độc lập, không can thiệp nội bộ.
* Vĩ tuyến 17 là biên giới tạm thời, Pháp ở VN đến tháng 7/1956

**4. Ý nghĩa.**

**a. Ý nghĩa thắng lợi.**

* Sự *lãnh đạo* của Đảng.
* *Miền Bắc hoàn toàn giả phóng*, tạo tiền đề quá độ lên CNXH, xây dựng thành hậu phương lớn.
* *Tính lan tỏa rộng lớn*, mang tầm vóc thời đại sâu sắc.

**b. Kinh nghiệm về lãnh đạo KC.**

* Đảng đề ra đường lối đúng đắn, phù hợp
* Kết hợp chặt chẽ vừa kháng chiến vừa kiến quốc.
* Ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành
* Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang 3 thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp.
* Coi trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

## II. Đảng lãnh đạo xd CNXH ở MB và kháng chiến chống Mỹ, giải phóng MN (1954-1970)

**1. Sự lãnh đạo của Đảng với CM 2 miền(1954 - 1965)**

Sau HIệp định Gionevo(7/1954), CMVN có thuận lợi và khó khăn

* MB được giải phóng, làm căn cứ cho cả nước
* Thế lực CM đã mạnh hơn, ý chí đấu tranh ngày càng cao.
* MB: kinh tế nghèo nàn, đời sống khó khăn
* MN: Mỹ nhảy vào xâm chiếm, từng bước thực hiện âm mưu biến MN thành thuộc địa kiểu mới.

=> Đảng ta từng bước lãnh đạo xd CNXH và đánh bại âm mưu đế quốc Mỹ

**a. Khôi phục kt MB, chuyển CMMN sang thế tiến công(1954-1960)**

**1. MB khôi phục kt, cải tạo XHCN**

**\* Nhiệm vụ trước mắt**

**Chủ trương**

* Hội nghị Bộ Chính trị 9/1954: Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế trước hết lầ nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân.
* Hội nghị lần 7 và 8: Đấu tranh buộc Pháp thực hiện Gionevo, ra sức củng cố MB, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh MN.

**Thực hiện**

* 10/10/1954, ta tiếp quản thủ đô HN.
* Toàn bộ viễn chinh Pháp rời Cát Bà => MB hoàn toàn giải phóng.
* Công tác giảm tô, cải cách ruộng đất, khôi phục sản xuất được đẩy mạnh

**\* Đẩy mạnh cải tạo CNXH**

**Chủ trương**

* Hội nghị 10 Ban chấp hành: kỷ luật đồng chí sai lầm trong cải cách ruộng đất
* Hội nghị 13: đánh giá thắng lợi về khôi phục kinh tế
* Hội nghị 14: thôn qua kết hoạch 3 năm pt kinh tế, văn hóa
* Hội nghị 16: nghị quyết hợp tác hóa nông nghiệp, nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

**Kết quả**

* 3 năm phát triền: tạo nên tích cực ở MB
* MB được củng cố, từng bước lên CNXH

**2. Miền Nam**

**Âm mưu Mỹ - DIệm**

* Biến miền Nam thành thuộc địa mới
* Xây dựng thành căn cứ quân sự, chia cắt VN lâu dài.
* Chủ trương của Đảng

**\* Nghị quyết Bộ Chính trị 9/1954:**

* Đấu tranh đòi Mỹ thực hiện Gionevo.
* Chuyển hướng công tác phù hợp điều kiện mới.
* Tập hợp lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình.
* 8/1956, Lê Duẩn soạn Đề cương đường lối CMVN ở MN

=> Nhân dân MN chỉ có con đường cứu nước và tự cứu mình là con đường CM.

* 3/1959, chính quyền Ngô tuyên bố đặt Miền Nam trong tình trạng chiến tranh

**Hội nghị 15 1/1959:**

* Xác định phương pháp: bạo lực CM
* Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
* Cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ

=> Cột mốc lịch sử. Đề ra một cách toàn diện đường lối CM dân chủ nhân dân ở VN

* Thắng lợi **phong trào Đồng Khởi 1960** chuyển CMMN từ giữ gìn lực lượng sang tiến công, từ khời nghĩa từng phần sang chiến tranh CM.
* 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc giải Phóng MN thành lập.

**2. Đại hội toàn quốc lần III.**

**a. Bối cảnh lịch sử**

* MB giải phóng
* MN Mỹ Diệm đang từng bước thực hiện âm mưu
* Từ 5 - 10/9/1960 Đại hội III họp tại Hà Nội: "Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.

**b. Đường lối chung:**

**\* Nhiệm vụ CM**

* MB: đẩy mạnh CM XHCN
* MN: CM dân tộc, dân chủ, thống nhất nước nhà.

**\* Mục tiêu chiến lược chung: giải phóng MN, thống nhất đất nước.**

**\* Vị trí, vai trò, nvu cụ thể:**

* MB: vai trò quyết định nhất. Nv xây dựng tiềm lực, bảo vệ căn cứ địa cả nước, hậu thuẫn cho MN.
* MN: vai trò quyết định trực tiếp.

**\* Nguyên tắc chiến lược**

* Giữ vững đường lối hòa bình.
* Luôn đề cao cảnh giác, đối phó với mọi tình thế.

**\* Triển vọng CM: Thắng lợi cuối cùng, Nam Bắc sum họp một nhà**

**c. Đường lối XD Miền Bắc**

* **Đặc điểm**: Nền kinh tế NN lạc hậu tiến thẳng XHCN khongo qua TBCN.
* **Nội dung**: Đưa nền kinh tế tư hữu cá thể => kinh tế xhch dựa trên sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể. Nền sx nhỏ => Sx lớn XHCN
* **Phương pháp**: sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân
* **Nội dung CNH:**
* Là nhiệm vụ trung tâm trong thời kì quá độ
* Mục tiêu biến nước ta thành XHCN có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, khoa học tiên tiến.

**d. Quá trình thực hiện**

**Ở miền Bắc**

* Kế hoạch 5 năm lần 1 1961-1965
* MB XHCN không ngứng tăng cường chi viện cho CM MN, thực hiện khôi phục, cải tạo và xây dựng chế độ mới.

***Ở miền Nam***: Đánh bại Chiến tranh đặc biệt

**\* Thủ đoạn:**

* Từ năm 1961 chuyển sang ***Chiến tranh đặc biệt***: cố vấn, vũ khí Mỹ và quân chủ lực VNCH
* Thực hiện bình định MN trong 18 tháng - Kế hoạch Xtalay Taylo.
* Chiến lược Trực thăng vận, thiết xa vận.
* Lập ấp chiến lược là quốc sách.

**\* Chỉ đạo của Đảng**

2/1962 đưa ra chỉ thị với nội dung:

* Giữ vững thế tiến công
* Đưa đấu tranh vũ trang song song với đấu tranh chính trị.

=> Từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh CM.

* 15/2/1961, thành lập Quân giải phóng MN VN.
* Các phong trào diễn ra rồm rộ
* 1/11/1963, lực lượng dảo chính giết chết Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu

=> Chiến tranh đặc biệt hoàn toàn phá sản

**2. Đảng lãnh đạo CM cả nước giai đoạn 1965-1975**

**a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ và xd CNXH 65 68**

**\* Âm mưu của Mỹ:**

* ***Chiến tranh cục bộ***: đưa quân Mỹ và đồng minh trực tiếp tham chiến
* Mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không và hải quân vào MB

**\* Chủ trương của Đảng.**

Hội nghị 11 (3/1965) và Hộ nghị 12 (12/1965): phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi cả nước.

* **Quyết tâm chiến lược**: Khẳng định cta đủ điều kiện, sức mạnh để đánh Mỹ. Coi đây là nhiệm vụ của dân tộc từ Nam ra Bắc.
* **Mục tiêu chiến lược**: đánh bại đế quốc, bảo vệ MB, giải phóng MN.
* **Phương châm**: đánh lâu dài, dựa vào sức mình, càng đánh càng mạnh.
* **Tư tưởng chỉ đạo MN**: giữ vững thế tiến công, kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị.
* **Mối quan hệ 2 miền**: MN là tiền tuyến, MB là hậu phương => Khăng khít, hỗ trợ
* **Tư tưởng chỉ đạo với MB:**
* Kịp thời chuyển hướng kinh tế phù hợp
* Tăng cường quốc phòng
* Ra sức chi viện MN

**\* Quá trình xây dựng hậu phương, đánh bại Chiến tranh cục bộ**

Mỹ tiến hành CTCB có quy mô lớn nhất từ sau WW2

**Hoàn cảnh:**

* Đầu 65 66, Mỹ phản công 3 hướng chính: Tây Nguyên, đồng bằng khu V và miền Đông Nam Bộ

=> Đều bị bẻ gãy, tổn hại nặng nề.

**Hành động của Đảng:**

* 12/1967, Bộ CT đưa ra quyết định: Chuyển cuộc chiến tranh CMMN sang thời kỳ mới, thời kỳ tiến lên giành thắng lợi quyết định bằng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa vào các đô thị, dinh lũy của Mý Ngụy.
* Quyết định được Hội nghị 14 thông qua.

**Thực hiện chiến lược:**

* Đêm 30 - 31/1/1968, đúng Tết Mậu Thân, tiến công và giành thắng lợi

=> Chiên tranh Cục bộ phá sản

=> Hội nghị Pari 13/5/1968

**b. Khôi phục kinh tế, đẩy mạnh GPMN 1969 - 1975**

**\* MB:**

* Khẩn trương khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh xây dựng CNXH.
* Thắng lợi Điện biên phủ trên không 17 - 29/12/1972
* 15/1/1973, Mỹ ngừng phá hoại MB.

Ký kết hiệp định Pari => Miền Bắc hòa bình.

**\* MN:**

Âm mưu Mỹ: ***Việt Nam hóa Chiến tranh***

* Giảm dần sự tham gia trực tiếp, chuyển trách nhiệm chiến đấu cho VNCH.
* Củng cố chính quyền, xây dựng ngụy quân đông và hiện đại
* Hòa hoãn Liên Xô, cắt giảm viện trợ cho VN

**Chủ trương Đảng**

Hội nghị lần 18 (1/1970)

Lấy nông thôn làm hướng tiến công chính, tập trung ngăn chặn đẩy lùi chương trình “bình định” của địch.

**4. Ý nghĩa 1954 - 1975**

**a. Ý nghĩa**

* Cuộc CM dân tộc dân chủ, mở ra kỷ nguyên hòa bình thống nhất.
* Làm thất bại âm mưu và thủ đoạn đế quốc
* Suy yếu trận địa đế quốc, phá vỡ vòng tuyến quan trọng ĐNA
* Mở ra sự sụp đổ chủ nghĩa thực dân

**b. Nguyên nhân**

* Sự lãnh đạo của Đảng
* Sự đoàn kết, hy sinh của đồng bào

**c. Kinh nghiệm**

* Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH nhằm huy đọng sức mạnh toàn dân
* Tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn
* Phải có công tác tổ chức chiến đấu tốt
* Coi trọng công tác xây dựng Đảng, lực lượng CM MN

Chương 3. Đảng lãnh đạo lên CNXH và tiến hành CC đổi mới.

I. Đảng lãnh đạo xd CNXH và bảo vệ Tổ quốc 75 - 86

1. Giai đoạn 1975 - 1981

a. Về mặt nhà nước

\* Hội nghị lần 24 Ban Chấp hành TW khóa III (8/1975)

=> Hoàn thành thống nhất nhà nước, đưa cả nước tiến nhanh, mạnh lên xhcn

\* Quá trình thống nhất

31/7/1977, thành lập Mặt trận tổ quốc VN

18/12/1980, hiến pháp đầu tiên của thời kì quá độ.

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần IV

Họp từ 14 - 20/12/1976 tại Hà Nội

\* Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ

\* Xác định đặc điểm CMVN trong giai đoạn mới:

\* Xác định đường lối chung của CM XHCN:

Điều kiện: nắm vững chuyên chính vô sản, làm chủ tập thể của lao động

Phương hướng: Cm về quan hệ sx, khkt, ttvh

Mục tiêu: Xd chế độ làm chủ tập thể xhcn, xd nền sx lớn, xd nền văn hóa mới, xd con người mới xhcn(làm chủ tập thể, lao động, yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản

\* Xác định đường lối xd, pt kinh tế: kết hợp xd CN, NN, p hát triển LLSX với mục tiêu làm VN trở thành nước có nền kt hiện đại,...

\* Xác định kế hoạch 5 năm(1976 - 1980):

Đảm bảo nhu cầu nhân dân, tích lũy xh csvc của CNXH

Đẩy mạnh CM tư tưởng, văn hóa.

=> Đại hội iV là đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc

c. Đấu tranh bảo vệ

\* Biên giới phía Tây Nam

Quân PolPot Campuchia

22/12/1978 - 18/2/1979

\* Biên giới Phía Bắc

17/2/1979 - 19/4/1979

d. Kết qủa

Khắc phục hậu quả kinh tế sau chiến tranh.

Giáo dục phát triển, đẩy lùi mù chữ. Văn học tiến bộ, khkt đạt nhiều thành tựu.

\* Hạn chế

Đời sống còn khó khăn

Việc thí điểm hợp tác xã phức tạp

Lưu thông rối ren, giá cả tăng vọt

\* Nguyên nhân

Nền kinh tế thấp kém

Chính sách cấm vận, cô lập của thù địch.

Sai lầm của Đảng

2. Đại hội toàn quốc lần V (1982) và giai đoạn 1982 - 1986

**a. Đại hội V 27 - 31/3/1982**

**\* Đánh giá kết quả 5 năm (76 - 80)**

**\* Xác định nv cho chặng đường đầu tiên thời kì quá độ**

Ổn định đời sống nhân dân.

Tiếp tực xây dựng csvc.

Hoàn thành cải tạo XHCN ở miền Nam.

Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh.

**\* Xác định nv CM**

Xd CNXH

Bảo vệ Tổ quốc

**\* Xác định nội dung CN hóa trong chặng đường đầu**

Phát triển NN coi NN là mặt trận hàng đầu.

Đẩy mạnh sx hàng tiêu dùng.

Nhất định ở MN phải có 5 tp kinh tế

**=> Đại hội V có phát triển về nhận thức mới tuy vẫn còn hạn chế như chưa quyết liệt, chưa thấy sự cần thiết của nền kinh tế nhiều thành phần.**

**b. Thực hiện**

**Hội nghị 6 Ban chấp hành TW khóa V (7/1984)**

Đẩy mạnh thu mua nắm nguồn hàng, quản lý thị trường tự do

Thực hiện điều chỉnh giá cả.

**Hội nghị TW 8 khóa V (6/1985)**

Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp

Điều chỉnh giá lượng tiền

**Hội nghị Bộ CT khóa V (8/1986)**

Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phát triển công nghiệp nhẹ

Thực hiện ba chương trình về lương thực, hàng tiêu dùng và hàng xuất

Khẩu

Thời kì quá odoj là nền KT nhiều thành phần.

c. Kết quả

\* Thành tựu

\* Hạn chế

\*\*\*\* TỔNG KẾT 10 NĂM SAU CT

1. Thành tựu

Đất nước thống nhất

Đạt được thành tựu trong cd CNXH

Giành thắng lợi trong bảo vệ TQ

2. Hạn chế

Lâm vào khủng hoảng kt-xh kéo dài.

Bị bao vây, cô lập, đời sống nhân dân khó khăn

3. Nguyên nhân

Khách quan: Hậu quả chiến tranh

Chủ quan: sai lầm của Đảng (bước đi sai lầm, phân phối lưu thông, quan liêu, bao cấp,...)

II. Công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNHHDH và hội nhập quốc tế (1986 - nay)

1. Đổi mới toàn diện, thoát ra khỏi khủng hoảng(1986 - 1996)

**Đại hội VI (12/1986)**

**=> Đại hội đổi mới toàn diện**

\* Chỉ rõ sai lầm trong thời kì 75 - 86

Quán triệt tư tưởng Lấy dân làm gốc

Đảng phải luôn xuất phát từ thực tế, hành động theo quy luật khách quan.

Phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Chăm lo Đảng ngang tầm Đảng cầm quyền lãnh đạo nd tiến hành CM CNXH

\* Đường lối

Kinh tế:

Tư tưởng cốt lõi

Thực hiện phát triển nhiều thành phần

Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ quan liêu, bao cấp

Thực hiện 3 chương trình kinh tế.

Nhiệm vụ tổng quát

Ổn định mọi mặt KT-XH

Tiếp tực xây dựng tiền đề cho chặng đường tiếp theo

Nhiệm vụ cụ thể

Sản xuất đủ và có tích lũy

Tạo một cơ cấu KT hợp lý, chú trọng 3 chương trình

Xac định 5 Phương hướng

Bố trí lại cơ cấu SX

Điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng

Sử dụng, cải tạo đúng các TP kinh tế

Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát huy KH-KT

Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

XÃ HỘI

Kế hoạch hóa dân số, đáp ứng việc làm

Thực hiện công bằng xã hội

Đáp ứng nhu cầu giáo dục, văn hóa, sức khỏe

Xây dựng bảo trợ Xh

CÔNG TÁC ĐẢNG

Đổi mới tư duy, trước hết là TƯ DUY KINH TẾ, đổi mới công tác tư tưởng

Đổi mới phong cách làm việc

Giữ vững nguyên tắc, tăng cường đoàn kết nhất trí

ĐỐI NGOẠI

Tăng cường quan hệ Đông Dương, hữu nghị và hợp tác toàn diện với LX  
 Bình thường hóa với TQ

QUỐC PHÒNG AN NINH

Đề cao cảnh giác, tăng cường

Quyết thắng chiến tranh phá hoại của địch

🡺 Đại hội VI khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện.

\* Quá trình thực hiện.

KINH TẾ:

NN: đề ra cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm hộ và xã viên, Luật đầu tư nước ngoài dược thông qua

CN: xóa bỏ tập trung bao cấp, chuyển sang kdoanh XHCN

PPLT: Hội nghị 2 đưa ra 4 giảm: bội chi ngân sách, lạm phát, nhịp độ tăng giá, khó khắn của nhân dân

Cải tạo XHCN: NN công nhận nền kinh tế nhiều TP

CHÍNH TRỊ

Hội nghị 6 III (3/1989) chính thức dùng Hệ thống chính trị.

Nhấn mạnh Đi lên CNXH là con đường tất yếu

TƯ TƯỞNG

ĐỐI NGOẠI

Ưu tiên giữ hòa bình và phát triển KT

Thêm bạn bớt thù

Mở rộng quan hệ hữu nghị

XD ĐẢNG

\* Kết quả

THÀNH TỰU

...

=> Cụ thể hóa CNH XHCN trong chặng đầu tiên.

**Đại hội VII (6/1991)**

1. Cương lĩnh Xây dựng Đất nước trong thời kì quá độ

\* Tổng kết 60 năm Đảng

1. Nắm vững ngọn cờ Độc lập dân tộc và XHCN

2. Sự nghiệp CM của dân do dân vì dân

3. Không ngừng củng cố đoàn kết đảng, toàn dân, quốc tế

4. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

5. Sự lãnh đạo đúng đắn

\* 6 Đặc điểm thời kì quá độ

1. Nhân dân lao động làm chủ

2. Nền kinh tế dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu tư liệu SX

3. Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc

4. Con người giải phóng khỏi áp bức, làm theo năng lực hưởng theo lao động.

5. Dân tộc bình đẳng, đoàn kết.

6.. Quan hệ hữu nghị hợp tác với thế giới.

\* 7 Phương hướng

1. Xây dựng nhà nước XHCN

2. Phát triển LLSX, CNH theo hướng hiện đại gắn với phát triển nền nông nghiệp toàn diện

3. Thiết lập từng bước quan hệ XHCN từ thấp đến cao với đa dạng hình thức

4. Phát triển KT nhiều thành phần

5. Tiến hành CM XHCN trên mọi lĩnh vực tư tưởng.

6. Đại đoàn kết dân tộc

7. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

=> Đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng.

2. Quá trình

Tổ chức 12 Hội nghị và Hội nghị giữa nhiệm kì

a. Nổi bật

**KINH TẾ**

\* Nông nghiệp: Hội nghị TW5 bàn sâu về chính sách với nông dân, nông nghiệp và nông thôn

\* Công nghiệp: Hội nghị 7 nhất trí thông qua: Phát triển CN, Công nghệ đến 2000 theo hướng CNH HDH đất nnwocs và xây dựng giai cấp công nhân giai đoạn mới.

**ĐẢNG, ĐỐI NGOẠI, QUỐC PHÒNG**

\* Đảng: Lần đầu tiên đưa ra chủ trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn

\* QP AN

\* Đối ngoại: Đa phương hóa, đa dạn hóa trên nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, không cạn thiệp vào công việc nội bộ của nhau, đôi bên cùng có lợi

b. Hội nghị giữa nhiệm kì 1/1994

Xác định thời cơ, thách thức trong thời ký mới

THỜI CƠ

1. Đảng có đường lối đúng đắn

2. Nhân dân cần cù, thông minh, yêu nước, tin Đảng

` 3. Lực lượng vũ trang trung thành

4. Thành tựu đang tạo ra thế mạnh

NGUY CƠ

1. Tụt hậu về kinh tế do điểm xuất phát thấp, nhịp độ tăng trưởng chưa cao, môi trường gay gắt.

2. Chệch hướng XHCN nếu không khắc phục được lệch lạc trong chủ trương, chính sách.

3. Tham nhũng, quan liêu

4. Diễn biến hòa bình của thế lực thù địch

A white text with black text

Description automatically generated

|  |  |
| --- | --- |
| Đại hội | Nội dung |
| Đại hội III | - Đường lối xd và pt văn hóa |
| Đại hội IV | - Trước tiên phải thiết lập chuyên chính vô sản |
| Đại hội V | - Xđ nhiệm vụ chặng đầu tiên của TK Quá độ  - Coi Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu  - NVCM: Xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc VN |
| Đại hội VI | - "Mở đầu công cuộc đổi mới"  - Đường lối đổi mới được thông qua  - Thực hiện KT nhiều TP  - Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu  - Đẩy mạnh CNHHDH  - Mục tiêu trước mắt KH5N: 3 chương trình kinh tế  - Mục tiêu đổi mới: đưa đât nước thoát khỏi khủng hoảng  - Nhận thức mới về qh giữa CSXH với PTKT  - NVLinh làm TBT |
| Đại hội VII | - "Trí tuệ, đổi mới, dân chủ"  - Cương lĩnh xd trong thời kỳ quá độ  6 đặc điểm 7 phương hướng  - CMML và TTHCM là kim chỉ nam, nền tảng  - VN muốn là bạn với tất cả các nước  - Đậm đà bs dân tộc  - Đỗ 10 làm TBT |
| Đại hội VIII | - Nước ta thoát khỏi khủng hoảng kinh tế  - Đẩy mạnh CNHHDH -> mục tiêu |
| Đại hội VII | - Trí tuệ đổi mới  - Giáo dục là quốc sách hàng đầu |
| Đại hội IX | - Khẳng định TTHCM  - Làm rõ con đường lên CNXH  - Sử dụng Kinh tế thị trường định hướng XH CN  - Việt Nam sẵn sang là bạn, là đối tác tin cậy  - NĐM làm TBT |
| Đại hội X | - Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.  - Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới  - Mở ra thời kì mới của công cuộc đổi mới  - Đảng là tiên phong của GCCN |
| Đại hội XI | - Cương lĩnh trong thời kì Quá độ  - Chiến lược pt KT - XH  - Xây dựng hạ tầng, công trình  - Phát triển nhân lực, tập trung đổi mới nền giáo dục, gắn chặt với KHCN  - Hoàn thị thể chế XHCN, tạo lập mt cạnh tranh bình đẳng |
| Đại hội XII | - Đẩy mạnh, đồng bộ cc đổi mới, chủ động hội nhập  - Đại hội Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới  - Đảm bảo PT XH bền vững |
| Đại hội XIII | - Tổng kết quá trình thực hiện kế hoạch trong nhiều năm  - Xác định 5 quan điểm chỉ đạo.  - Xác định mục tiêu tổng quát/ cụ thể  2025 -> CNHD thu nhập thấp  2030 -> CNHD thu nhập TB cao  2045 -> thu nhập cao |

|  |  |
| --- | --- |
| Hội nghị | Nội dung |
| Hội nghị TW 10 khóa II | Kiểm điểm sai làm trong cải cách ruộng đất |
| Hội nghị TW 16 khóa II | Nghị quyết hợp tác hóa NN |
| Hội nghị TW 6 1979 | - Bước đột phát đầu tiên đổi mới KT, cải tạo XHCN  - Sản xuất bung ra |
| Hội nghị TW 6 khóa III | - Chính thức dùng Hệ thống chính trị |
| Hội nghị TW 21 khóa III | Nhiệm vụ giành dân, giành chủ quyền làm chủ |
| Hội nghị TW 24 khóa III | Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội |
| Hội nghị TW 6 khóa IV | Chủ trương đổi mới KHH, cải tiến kinh tế, xã hội |
| Hội nghị TW 6 khóa V 1985 | Đẩy mạnh thu mua, điều chỉnh giá cả |
| Hội nghị TW 8 khóa V(6/1985) | - Xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp  - Điều chỉnh giá-lương-tiền |
| Hội nghị BTC khóa V | - NN là mặt trận hàng đầu  - Thực hiện 3 chương trình  - TKQD nước ta là KT nhiều TP |
| Hội nghị TW 6 khóa VI | Không dùng chuyên chính vô sản |
| Hội nghị TW 5 khóa VIII | Xây dựng và phát triển nền VH VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dtoc |
| Hội nghị TW 7 khóa VIII | Xác định cn, nv và tổ chức các ban ngành |
| Hội nghị TW 6 khóa X 2008 | Xây dựng GCCN trong thời kì CNHHDH |
| Hội nghị TW 9 khóa XI | 5 quan điểm chỉ đạo pt Văn hoá |
|  |  |
|  |  |